

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc H; giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1987 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: không xác định và bà: Phạm Thị H; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, đã ly hôn; con: 02 đứa, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021, chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội.

Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 28/11/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 18/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 22/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Công Minh; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 5 năm 1989 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn Kh (chết) và bà Lê Thị N; vợ: Hồ Thị L, sinh năm 2002; con: chưa có.

Tiền án: 04 tiền án.

- Ngày 15/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 54 tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2010/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2014, ngày 15/11/2015 lại tiếp tục phạm tội, phân bồi thường dân sự chưa thi hành).

- Ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2010/HSST; ngày 09/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2016/HSST; ngày 07/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST. Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2016/QĐ-CA ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tổng hợp hình phạt chung của 03 bản án trên là 66 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2021), chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Sĩ H, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 01/9/2021, Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 73K1 - 093.30 chở theo Lê Công M đi đến khu vực thi công Cổng làng phường Quảng Phong, thuộc Tổ dân phố 4, phường Q, thị xã B thì dừng xe, H quan sát ở gần đó có một lán công trình không có người trông coi, trong lán có 01 máy cắt gỗ cầm tay nhãn hiệu Maktec, màu sơn đỏ - đen của ông Nguyễn Sĩ H (là bảo vệ lán công trình), H nói với M “Có cái máy cắt có lấy không”, M trả lời “lấy”, M đi vào trong lán lấy trộm máy cắt gỗ cầm tay nói trên và đi ra. Sau khi lấy trộm được tài sản, H điều khiển xe mô tô chở M đi đến khu vực Khu phố 3, phường B, thị xã B thì H dừng lại, còn M một mình mang theo máy cắt gỗ vào phòng trọ của anh Lê Văn H và bán cho anh H với giá 280.000 đồng. Số tiền bán được cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/HD ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thị xã Ba Đồn kết luận: 01 máy cắt gỗ cầm tay nhãn hiệu Maktec, CH583-220V5A, 50-60Hz 1050W, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 850.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ 01 máy cắt gỗ cầm tay nhãn hiệu Maktec, CH583-220V5A, 50-60Hz 1050W, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng từ ông Lê Văn H; quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Sĩ H. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 73K1 - 093.30 mà Phạm Quốc H dùng làm phương tiện đi lại và trộm cắp, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Bích T (em gái ruột của H), quá trình H mượn xe mô tô đi chơi và trộm cắp tài sản thì chị T không biết nên không có cơ sở để thu giữ xe mô tô trên.

Về dân sự: Các bị cáo đã hoàn trả đầy đủ số tiền 280.000 đồng cho anh Lê Văn H; bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, các bên cam đoan, cam kết không khiếu kiện, khiếu nại mặt dân sự về sau.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, xét việc vắng mặt những người này không gây trở ngại đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSBD ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc H và Lê Công M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn: giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Quốc H và Lê Công M theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên các bị cáo Phạm Quốc H và Lê Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- + Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Công M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- + Về xử lý vật chứng: không xem xét.
- + Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.
- + Tuyên các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đều trình bày là đã nhận thức được lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, Phạm Quốc H và Lê Công M đều thống nhất khai nhận, lời khai của các bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng đã thu giữ; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa, đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 16 giờ, ngày 01/9/2021, tại địa phận thị xã Ba Đồn, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, trông giữ tài sản của mình, các bị cáo lén lút chiếm đoạt có 01 máy cắt gỗ cầm tay nhãn hiệu Maktec, màu sơn đỏ - đen, tài sản các bị cáo chiếm đoạt được xác định là của ông Nguyễn Sĩ H. Theo Bản kết luận định giá tài sản kết luận, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá 850.000.000 đồng. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Quốc H và Lê Công M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất bình, hoang mang, lo lắng cho người dân tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án: hình thức đồng phạm giữa hai bị cáo là giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ; bị cáo H là người khởi xướng, nên phải chịu trách nhiệm chính và mức hình phạt cao hơn bị cáo

M, bị cáo M thực hiện hành vi một cách tích cực nên chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đã hoàn trả đầy đủ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 280.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại ông Nguyễn Sĩ H có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công M, được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo Phạm Quốc H có nhân thân xấu, ngoài một tiền án thì trước đó cũng bị Tòa án xử phạt nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Công M có 04 tiền án, về các tội xâm phạm sở hữu.

[6] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: bị cáo Phạm Quốc H và Lê Công M bị Tòa án xử phạt nhiều lần, không lấy đó làm bài học, rèn luyện bản thân và lao động chân chính để trở thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo Phạm Quốc H, ngoài một tiền án thì có nhân thân xấu, trước đó bị Tòa án xử phạt nhiều lần, lại tiếp tục phạm tội với vai trò khởi xướng, cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung; tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của tội phạm ít nghiêm trọng, do vậy cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Lê Công M có nhiều tiền án, lại tiếp tục phạm tội; tuy nhiên, các lần phạm tội trước được xác định là tiền án và dùng làm tình tiết định tội; ngoài 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo Phạm Quốc H, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ của tội phạm ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để miễn chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã trả lại 01 máy cắt gỗ cầm tay nhãn hiệu Maktec, CH583-220V5A, 50-60Hz 1050W, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Sĩ H, ông H không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 73K1 - 093.30 mà Phạm Quốc H dùng làm phương tiện đi lại và trộm cắp, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Bích T (em gái ruột của H), chị T không biết H dùng xe mô tô vào việc trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; các bị cáo đã hoàn trả đầy đủ số tiền 280.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H, các bên cam đoan, cam kết không khiếu kiện, khiếu nại mặt dân sự về sau nên miễn xét.

[9] Về hành vi liên quan khác: ông Lê Văn H là người mua lại chiếc máy cắt gỗ bằng tay từ bị cáo Lê Công M, tuy nhiên không biết đó là tài sản do M trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: buộc bị cáo Phạm Quốc H và Lê Công M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc H;

Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công M;

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố hai bị cáo Phạm Quốc H và Lê Công M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Công M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2022).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Công M cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Lê Công M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Phạm Quốc H và Lê Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2022); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- UBND phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Anh Đức